

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-PT

Ngày: 06/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;
Ông Hồ Sỹ Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lê - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1213/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Đinh Văn X phạm tội “Môi giới mại dâm”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Đinh Văn X, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1987 tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn P và bà Phùng Thị H; có vợ là Nguyễn Ngọc A (đã ly hôn) và có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 08/2007/HSST ngày 08/02/2007, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt X 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo hiện tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 07/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V khách sạn B1 thuộc tổ dân phố Q, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, phát hiện bắt quả tang 02 đôi nam nữ đang mua, bán dâm tại phòng 204 và 206. Cụ thể: Tại phòng 204 gái bán dâm là Lương Thị T và đối tượng mua dâm là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990, trú tại thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại phòng 206 gái bán dâm là Quàng Thị T2 và đối tượng mua dâm là Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989, trú tại thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Công an đã thu giữ vật chứng gồm:

- Tại phòng 204: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 túi xách giả da trong có số tiền 2.800.000đ; 01 lõi bao cao su đã sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VITALIS.

- Tại phòng 206: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng, 01 túi xách giả da màu trắng bên trong có số tiền 3.000.000đ; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VITALIS, 01 lõi bao cao su đã sử dụng.

Kết quả điều tra xác định như sau:

Do thấy nhiều người có nhu cầu tìm gái bán dâm để mua dâm, nên Đinh Văn X đã nảy sinh ý định giới thiệu, môi giới gái bán dâm cho những người có nhu cầu mua dâm nhằm mục đích kiếm lời. Sau đó, X đã tìm kiếm và liên hệ được với 03 gái bán dâm gồm: Lương Thị T, Quàng Thị T2 và T4 (hiện không xác định rõ nhân thân) đang ở trọ tại quán T7 có địa chỉ Phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngoài ra, thông qua mạng Zalo Xuân tìm kiếm và liên hệ được với 02 gái bán dâm đang ở tại thành phố V có tên thường gọi là M và N. X chỉ liên hệ với 2 người này qua Zalo, không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ và nơi ở của 2 gái bán dâm này.

X thỏa thuận với T, T2 và T4 giá mỗi lượt bán dâm cho khách mà X giới thiệu là 2.500.000 đồng, trong đó gái bán dâm được hưởng 2.000.000 đồng, X được hưởng 500.000 đồng; chi phí ăn ở, sinh hoạt do T, T2, T4 tự trả. Khi có khách có nhu cầu mua dâm X sẽ trực tiếp liên hệ, thỏa thuận giá cả, địa điểm mua dâm với khách rồi thông tin cho gái bán dâm tự đón taxi đi đến địa điểm đã thỏa thuận để bán dâm, gái bán dâm sẽ trực tiếp thu tiền của khách do X đã thỏa thuận với khách mua dâm trước đó, tiền phòng nghỉ do khách mua dâm trả. Sau khi bán dâm xong, gái bán dâm về trả cho X 500.000đ/1 lượt tiền công môi giới. Để thực hiện hành vi môi giới mua, bán dâm, X sử dụng tài khoản Zalo có tên “Đồng tiền hai mặt” đăng ký bằng số điện thoại 0975.728.611 của X để liên lạc, trao đổi, gửi ảnh của các gái bán dâm cho người mua dâm chọn và liên lạc, thông tin cho gái bán dâm đến địa điểm bán dâm cho khách.

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 07/01/2023, X nhận được tin nhắn Z từ tài khoản có tên “Tuấn Ma” đăng ký bằng số điện thoại 0787.073.897 của Nguyễn Văn T3 nội dung bảo X bố trí 02 gái bán dâm cho T3 và bạn của T3 là Nguyễn Văn T1, X

đồng ý. Qua trao đổi X gửi cho T3 06 ảnh của gái bán dâm gồm: ảnh của T, T2, M, T4 và 02 ảnh của N để T3 lựa chọn. Sau khi nhận được ảnh gái bán dâm do X gửi thì T3 đã chọn và yêu cầu X cho 02 người là T, T2 đến bán dâm cho T3. Sau đó, X và T3 thỏa thuận với nhau giá mua dâm 2.500.000đ/1 gái bán dâm/1 lượt; tiền xe taxi gái bán dâm đi đến địa điểm bán dâm và tiền phòng nghỉ do T3 trả; X bảo T3 thuê phòng nghỉ rồi báo lại cho X số phòng, tên, địa chỉ của nhà nghỉ, khách sạn để X cho gái bán dâm đến. Sau khi thỏa thuận xong việc mua, bán dâm với X thì T3, T1 đi đến khách sạn Biển N1 có địa chỉ tại phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc do Đặng Bích N2 làm chủ để thuê phòng. T3 nhắn tin qua tài khoản Z báo cho X biết số phòng, tên và địa chỉ khách sạn để X cho gái bán dâm đến. Sau khi nhận được thông tin T3 gửi X đã nhắn tin qua ứng dụng Zalo để bảo T, T2 thuê taxi đi đến phòng 204, 206 khách sạn B1 để bán dâm, T và T2 đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày T2, T đi taxi đến khách sạn B1, T đi vào phòng 204 bán dâm cho T1, T2 đi vào phòng 206 bán dâm cho T3. T yêu cầu T1 phải thanh toán trước số tiền 2.800.000đ gồm 2.500.000đ tiền mua dâm và 300.000đ tiền xe taxi, T2 yêu cầu T3 phải trả số tiền 3.000.000đ gồm 2.500.000đ tiền mua dâm và 500.000đ tiền taxi. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện quả tang 04 đối tượng trên đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 204 và 206 khách sạn B1.

Sau khi phát hiện hành vi mua bán dâm của các đối tượng trên tại khách sạn B1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã tiến hành triệu tập Đinh Văn X để làm rõ các nội dung liên quan, tuy nhiên X đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 19/01/2023, X đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đầu thú, tại Cơ quan điều tra X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn X phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn X 03 (Ba) năm về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/8/2023 bị cáo Đinh Văn X có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn X1 khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá cả tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Văn X về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm

đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị 03 năm tù là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu mới gồm đơn có xác nhận của Công an tỉnh V về việc bị cáo đã cung cấp đầy đủ nguồn tin để Công an tỉnh V bắt giữ đối tượng Nguyễn Văn H1 có hành vi cầm cố tài sản để cho vay nặng lãi; bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thị B có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề; Đơn có xác nhận của UBND phường K về việc bị cáo đã cứu cháu bé Nguyễn Minh H2, sinh năm 2011 bị ngã xuống hồ nước; bà Cao Thị G là bà nội bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh V tặng Bằng khen do đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông Đinh Văn T5 là ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; Biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng ở các cấp đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đinh Văn X1 có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 07/01/2023, X nhận được tin của Nguyễn Văn T3 bảo X bố trí 02 gái bán dâm cho T3 và bạn của T3 là Nguyễn Văn T1. X và T3 thỏa thuận giá mua dâm là

2.500.000đ/1 gái bán dâm/1 lượt; tiền xe taxi gái bán dâm đi đến địa điểm bán dâm và tiền phòng nghỉ do T3, T1 trả. Sau đó T3 và T1 đi đến khách sạn B2 N2 có địa chỉ tại phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thuê phòng 204 và 206 và chờ các gái bán dâm do X gọi đến. X gọi điện thoại cho Lương Thị T6 và Quàng Thị T2 là các gái bán dâm đến khách sạn B1 bán dâm cho T3 và T1. Tại phòng 204 T1 đưa cho T6 2.800.000đ và tại phòng 206 T3 đưa cho T2 3.000.000đ, sau đó các đối tượng thực hiện việc mua bán dâm với nhau. Khi các đôi đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an tỉnh tỉnh V phát hiện.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Văn X về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Đinh Văn X, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Do có nhiều người có nhu cầu tìm gái bán dâm để mua dâm nên bị cáo Đinh Văn X đã liên kết với gái bán dâm cho những người có nhu cầu nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, đạo đức truyền thống, nếp sống văn minh và thuần phong mỹ tục của dân tộc, xâm phạm đến sức khỏe của con người và là một trong những nguyên nhân làm lây truyền các bệnh xã hội nguy hiểm khác. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi bỏ trốn bị cáo ra đầu thú. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Môi giới mại dâm” là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xuất trình Biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm thể hiện sự tự nguyện chấp hành một phần quyết định của bản án sơ thẩm và sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Xác nhận của Phòng C - Công an tỉnh V về việc bị cáo đã cung cấp đầy đủ nguồn tin để Công an tỉnh V bắt giữ đối tượng Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1966; trú tại: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc) có hành vi cầm cố tài sản để cho vay nặng lãi; Ngày 16/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 61/QĐ-CSHS; đồng thời cung cấp thông tin để ngày 21/7/2023 Phòng C Công an tỉnh V bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thị B (sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc) có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho nhiều đối tượng tại thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường K về việc bị cáo đã cứu cháu bé Nguyễn Minh H2, sinh năm 2011 bị ngã xuống hồ nước, bị cáo đã liên hệ với chính quyền địa phương và bố mẹ cháu H2 để đưa cháu H2 về nhà an toàn; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh V tặng cho gia đình bà Cao Thị G (bà nội bị cáo) do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông Đinh Văn T5 (là ông nội bị cáo) được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến hạng

Ba” do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn vợ và phải nuôi con nhỏ đang độ tuổi ăn học, phát triển rất cần sự chăm sóc, nuôi dạy của cha mẹ; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Mặc dù, năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng đã được xóa án tích. Để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và tạo cơ hội cho bị cáo có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ con nhỏ như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn X; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn X phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; các điểm u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Văn X 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn X cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đinh Văn X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Đinh Văn X đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0003601 ngày 05/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hải